

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24- 3- 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nhơn và ông Nguyễn Xuân Thù

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 230/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1969 – *Vắng mặt không có lý do.*

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn M về chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân

do anh M nghiện ma túy, chị đã động viên đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn tái nghiện, anh M không chăm lo đến cuộc sống gia đình, lười lao động, tính tình thất thường. Mọi công việc trong gia đình đều do chị lo liệu, anh M không giúp đỡ gì, chị có khuyên bảo thì vợ chồng lại mâu thuẫn, đánh đập nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Quang T, sinh ngày 18-9-2007 và Bùi Ngọc Thảo V, sinh ngày 19/8/2013, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Văn M trình bày: Anh và chị H về chung sống với nhau từ năm 2007 có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, bản thân anh có nghiện ma túy. Nhưng nguyên nhân chị H làm đơn yêu cầu xin ly hôn vì lý do gì anh không biết nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Quang T, sinh ngày 18-9-2007 và Bùi Ngọc Thảo V, sinh ngày 19/8/2013. Trường hợp ly hôn anh M có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con nhưng nếu các con có nguyện vọng ở với ai thì giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Hà được ly hôn với anh Bùi Văn M; Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã trực tiếp cấp, tổng đạt quyết định cho bị đơn anh Bùi Văn M theo quy định tại Điều 171, 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh M vắng mặt không có lý do; chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân

sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Bùi Văn M là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn với anh Bùi Văn M. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung. Tại thời điểm chị H khởi kiện thì anh M có nơi cư trú tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên thường mâu thuẫn, anh M thừa nhận nghiện ma túy. Theo đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là Bùi Quang T, sinh ngày 18-9-2007 và Bùi Ngọc Thảo V, sinh ngày 19/8/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án cả hai con đều có nguyện vọng ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H nên cần giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung các bên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Văn M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn M.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Quang T, sinh ngày 18-9-2007 và Bùi Ngọc Thảo V, sinh ngày 19/8/2013 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002864 ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

2. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã R, huyện Đ,
- tỉnh Đắk Nông (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, v.p.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Khiêm